

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham
gia phiên toà:* Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19/06/2025, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS, ngày 30/05/2025
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS, ngày 05/06/2025
đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Q; sinh ngày: 16/06/1997, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh
Hóa; Số căn cước công dân: 038097017488; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn
N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:
12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông: Bùi Văn C, con bà: Quách Thị V; tiền án: Ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân
huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 (T) năm tù về tội Mua bán trái phép
chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 07/02/2024; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm
giữ từ ngày 11/02/2025 đến ngày 20/02/2025, sau đó bị tạm giam từ ngày 20/02/2025
cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q: Ông Phạm Thanh T1 - Trợ giúp
viên pháp lý, chi nhánh T4 pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà
nước tỉnh T; Có mặt.

* Người bị hại: Chị Lý Thị K; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện
V, tỉnh Lào Cai (Chị Lý Thị K đã chết ngày 11/02/2025)

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Trương Văn M; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T2; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 25 phút, ngày 11/02/2025, Bùi Văn Q sinh ngày 16/6/1997, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển số 36B6 - 455.73 chở theo chị Lý Thị K, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai di chuyển trên Quốc lộ B theo hướng thị trấn V đi xã T. Khi đi đến Km 22 + 700, quốc lộ B thuộc thôn T, xã T, T, Thanh Hóa, Bùi Văn Q quan sát thấy Tổ công tác của Phòng C1 Công an tỉnh T đang kiểm tra giao thông, vì không đội mũ bảo hiểm, lo sợ bị xử lý nên Bùi Văn Q đã cho xe chuyển hướng từ phải sang trái để quay đầu xe nhưng không chú ý quan sát nên đã đi sang phần đường bên phải của xe ô tô biển số 36C-468.70 do anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 08/5/1985, trú tại thôn A, xã N, huyện N, Thanh Hóa điều khiển đang lưu thông bình thường trên phần đường bên phải theo hướng ngược chiều, khi phát hiện Bùi Văn Q đột ngột chuyển hướng sang phần đường xe mình di chuyển, anh Nguyễn Văn T2 đạp phanh gấp và đánh lái từ phải sang trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần xe ô tô biển số 36C- 468.70 đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B6 - 455.73. Hậu quả Lý Thị K ngã xuống đường, bị phần bánh trước bên phải xe ô tô biển số 36C- 468.70 va chạm dẫn đến thương tích, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm hiện trường, phương tiện, khám nghiệm tử thi, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định, cụ thể như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cong về bên trái theo hướng xã T đi thị trấn V, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, có độ rộng lòng đường là 640cm, phần giữa đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng, hai bên lề bê tông có độ rộng là 65m và 80cm. Từ hai phía đến hiện trường có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Lấy hướng đi từ xã T đi thị trấn V làm chuẩn ký hiệu là (A). Lấy cột mốc số H7/22 trên lề đường bên trái theo hướng chuẩn làm mốc cố định ký hiệu là (B). Tiến hành đặt số thứ tự ghi nhận vị trí các dấu vết, kết quả như sau:

Vị trí số (01): vết hằn lốp trên mặt đường kích thước (61x1474)cm, vết có chiều theo hướng chuẩn hơi chệch từ phải sang trái; điểm đầu vết cách (A) là 105cm và cách (B) là 528cm, điểm cuối vết cách (A) 308cm.

Vị trí số 02 là vết cà trượt trên mặt đường kích thước (57x725)cm, vết có chiều hướng cùng chiều với hướng chuẩn, hơi chệch sang trái; điểm đầu vết cách (A) là 170cm, điểm cuối vết cách (A) là 219cm, điểm đầu của vết cách điểm điểm đầu vết số (1) là 899cm.

Vị trí số 03: là vùng mảnh vỡ rải rác trên mặt đường, tâm vùng mảnh vỡ cách điểm đầu vết số (2) là 272cm và cách (A) là 125cm.

Vị trí số 04 là xe mô tô biển số 36B6-455.73 nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay ngược với hướng chuẩn, đuôi xe quay cùng chiều với hướng chuẩn. T3 trục bánh trước cách A là 155cm, tâm trục bánh sau cách A là 268cm, điểm cuối vết cà số 2 trùng với điểm tiếp xúc giữa đầu giá đỡ chân trước bên trái xe với mặt đường.

Vị trí số 05: là xe ô tô biển số 36C-468.70 đổ trên phần đường bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe quay cùng chiều hướng chuẩn, đuôi xe quay theo hướng ngược lại. T3 bánh trước bên phải cách A là 356cm, tâm bánh sau bên phải xe cách tâm bánh trước xe số 4 là 190cm và cách A là 308cm.

Vị trí số 06: là vết máu và tổ chức cơ thể dạng trượt trên mặt đường, vết có chiều theo hướng chuẩn, điểm đầu vết cách A là 318cm và cách tâm bánh trước xe số 4 là 178cm, điểm cuối vết cách A là 392cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô biển số 36C – 468.70 :

+ Mặt trước đầu bên phải ba đèn sóc trước, mặt trước đèn sương mù bên phải đầu xe có các vết cà trượt làm mòn bong tróc sơn màu xanh và lớp ma tít màu trắng đục, kích thước 17,5cm x 176cm, các vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, mặt các vết bám dính chất màu đen dạng sơn, mảnh nhựa màu đỏ, các vết cao cách mặt đất 73-90,6cm.

+ Má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ ba bên phải tương ứng cuối hàng chữ số 12.00R20 có các vết cà trượt, tỳ trượt làm sạch bụi đất, kích thước 20cm x 24,5cm, các vết có chiều từ ngoài vào tâm.

+ Mặt trước đầu bên phải ba đèn sóc trước, mặt trước cụm đèn pha, xi nhan trước, đèn sương mù bên phải có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 49cm x 21cm, các vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 140cm.

+ Mặt và má ngoài lốp trước bên phải tương ứng hàng chữ “QUOCBAO” có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, các vết có chiều từ ngoài vào tâm, mặt các vết bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu.

- Xe mô tô biển số 36B6 – 455.73:

+ Mặt sau ngoài bên trái đuôi xe có các vết cà trượt làm mòn sơn màu đen, mòn xước nứt vỡ, bung bật nhựa, mòn rách cao su, cong vênh kim loại kích thước 20cm x 19cm, các vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái, mặt các vết bám dính chất màu xanh dạng sơn và chất màu trắng đục dạng ma tít, các vết cao cách mặt đất 72-91cm.

+ Mặt sau đầu mút sau, chắn bùn sau, mặt và má phải lớp sau (tương ứng hàng chữ số 6PR) có vết tỳ trượt, vết có chiều cùng chiều chuyển động tiến (tại lớp) từ sau về trước, từ phải qua trái (tại chắn bùn). Vị trí cao nhất của vết tại chắn bùn cách mặt đất 47,5cm

+ Mặt trước ngoài tay nắm bên trái, mặt ngoài dưới giá đỡ chân trước bên trái và mặt ngoài dưới bàn đạp chân trước có các vết cà trượt làm mòn rách cao su, mòn xước cong vênh kim loại, mặt các vết bám dính đất cát và chất màu trắng đục dạng bột đá.

Tại Bản kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

“1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt trước ngoài đầu bên phải ba-đờ-xóc trước, mặt dưới đèn sương mù bên phải đầu xe ô tô biển số 36C – 468.70 với mặt sau ngoài 2/3 bên trái đuôi xe mô tô biển số 36B6 – 455.73.

2. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển số 36B6 – 455.73 ở phía trước, chuyển động cùng chiều, hơi chệch từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ô tô biển số 36C – 468.70.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trên mặt đường, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ xã T đi thị trấn V.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.”

Tại Bản kết luận giám định số 876/KLGĐTT-PC09 ngày 18/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận về nguyên nhân chết của Lý Thị K là “Đa chấn thương”.

Kết quả kiểm tra, rà soát tại hiện trường vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera hành trình tích hợp giám sát hành trình của xe ô tô biển số 36C – 455.73, làm việc với Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn Q để làm rõ nội dung, diễn biến vụ án từ hình ảnh camera, đồng thời trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh T giám định kỹ thuật số và điện tử đối với dữ liệu camera thu thập được. Tại bản kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 06/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: “Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định”.

Về thiệt hại tài sản: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: *“Giá trị các phụ tùng, linh kiện bị hư hỏng của xe mô tô biển số 36B6-455.73 do tai nạn giao thông là 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng)”*.

Ngày 11/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã có công văn số 851/CV-VPCQCSĐT yêu cầu Phòng C1 Công an tỉnh T tra cứu Giấy phép lái xe của Bùi Văn Q. Ngày 20/3/2025, Phòng C1 Công an tỉnh T đã có công văn số 157/PC08- Đ9 cung cấp thông tin: Bùi Văn Q, sinh ngày 16/6/1997, số CCCD 038097017488, địa chỉ xã T, huyện T, Thanh Hóa chưa có dữ liệu trên hệ thống quản lý giấy phép lái xe.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và tình trạng ma túy đối với Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T2. Kết quả xác định Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T2 không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Bùi Văn Q đã thành khẩn khai báo về hành vi điều khiển xe ô tô 36B6 – 455.73 tham gia giao thông đường bộ và xảy ra va chạm như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm và giám định phương tiện, tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Bùi Văn Q đã tác động với gia đình đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ mai táng phí cho nạn nhân và gia đình nạn nhân Lý Thị K, số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Đến nay, người đại diện của bị hại là anh Trương Văn M không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn T2 và Bùi S (chủ xe ô tô) đã tự nguyện hỗ trợ dân sự cho gia đình Lý Thị K số tiền là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 36C- 468.70 là tài sản hợp pháp của anh Bùi S, sinh năm 1974, trú tại khu phố D, Phường B, TX B, Thanh Hóa, có đầy đủ giấy tờ xe, tiêu chuẩn theo quy định. Xét thấy việc trả lại phương tiện và giấy tờ xe, giấy phép lái xe của Nguyễn Văn T2 không làm ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại xe ô tô biển số 36C- 468.70 và giấy tờ xe, giấy phép lái xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô biển số 36B6- 455.73, sẽ được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36B6- 455.73 của Bùi Văn Q; 01 USB gửi giám định hiện đang được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTT, ngày 30/05/2025, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

***Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn Q từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Q cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu sơn đen bạc mang biển kiểm soát 36B6 – 455.73 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 333067 do công an tỉnh T cấp ngày 27/4/2018.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, Bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại chấp nhận. Hậu quả vụ tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo Bùi Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết ở khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những căn cứ trên đề nghị hội đồng xét xử:

- **Về trách nhiệm hình sự:** Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường và cho đến nay gia đình bị hại cũng không còn có yêu cầu gì thêm vì vậy đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên gia đình.

- **Về án phí:**

Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Mường) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn (thôn đặc biệt khó khăn). Đồng thời, bị cáo đã nộp đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 11/02/2025, Bùi Văn Q là người chưa giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không sử dụng rượu bia, ma túy hay chất kích thích mạnh khác, điều khiển xe mô tô biển số 36B6-455.73 chở phía sau Lý Thị K lưu thông trên đường, khi đến địa điểm tại Km 22 + 700, quốc lộ B thuộc thôn T, xã T, T, Thanh Hóa theo hướng thị trấn V đi xã T. Do không chú ý quan sát, Bùi Văn Q đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng bất ngờ từ phải sang trái để quay đầu xe nhưng không giảm tốc độ, không có tín hiệu báo hướng rẽ, chuyển hướng nhưng không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn, gây trở ngại, nguy hiểm cho xe ô tô biển số 36C- 468.70 và đã xảy ra va chạm với xe ô tô do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều làm chị Lý Thị K ngã xuống đường và bị phần bánh trước bên phải xe ô tô do anh T2 điều khiển va chạm dẫn đến thương tích sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2, khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Đây là hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả làm chết chị Lý Thị K. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với

tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có tác dụng răn đe đối với bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có tiền án đến nay lại phạm tội tuy lỗi vô ý nhưng có tính chất rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và có tình tiết tăng nặng là tái phạm, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 36B6- 455.73 là tài sản của Bùi Văn Q mua lại của chị Hà Thị N, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, Bùi Văn Q chưa làm thủ tục đổi tên chủ sở hữu trong đăng ký xe, vi phạm quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi bởi điểm b, khoản 17, Điều 2 Nghị định 123/2022/NĐ-CP). Ngoài ra, tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông vào ngày 11/02/2025, Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 và điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP điều khiển xe mô tô, chở theo Lý Thị K phía sau nhưng không đội mũ bảo hiểm, vi phạm quy định tại điểm h, điểm i, khoản 2 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP. Đây là hành vi vi phạm hành chính do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã có công văn đề nghị Công an tỉnh T Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Đối với anh Nguyễn Văn T2: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, Nguyễn Văn T2 là người có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia, ma túy hay chất kích thích mạnh khác, điều khiển xe ô tô biển số 36C-468.70 lưu thông bình thường trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Việc Bùi Văn Q đột ngột chuyển hướng sai quy định đã gây nguy hiểm, bất ngờ khiến Nguyễn Văn T2 không kịp xử lý, xảy ra tai nạn giao thông khiến Lý Thị K tử vong là ngoài ý muốn và không thể thấy trước đối với Nguyễn Văn T2, đây là “Sự kiện bất ngờ” đối

với Nguyễn Văn T2. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định hành vi điều khiển xe ô tô của Nguyễn Văn T2 trong trường hợp này không có lỗi. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 36C- 468.70 là tài sản hợp pháp của anh Bùi S, sinh năm 1974, trú tại khu phố D, Phường B, TX B, Thanh Hóa, có đầy đủ giấy tờ xe, tiêu chuẩn theo quy định. Xét thấy việc trả lại phương tiện và giấy tờ xe, giấy phép lái xe của Nguyễn Văn T2 không làm ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại xe ô tô biển số 36C-468.70 và giấy tờ xe, giấy phép lái xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định.

Đối với xe mô tô biển số 36B6- 455.73 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36B6- 455.73 của Bùi Văn Q đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại chiếc xe kèm theo đăng ký xe cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn (thôn đặc biệt khó khăn) và đã nộp đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bùi Văn Q 04 (B) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 11/02/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn đen bạc, số máy JA39E0466680, số khung 3903HY491554; biển kiểm soát 36B6 – 45573 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 333067 do công an tỉnh T cấp ngày 27/4/2018. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/06/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam KV Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

